

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Môn học: Đo lường và điều khiển hệ thống
lạnh (22815801)

Ngày thi: 11/11/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B107

Cán bộ coi thi 1: *N. Trần Thích*
Cán bộ coi thi 2: *Trần Thị Hiền Quỳnh*
G.Viên chấm thi 1: *Đỗ Quang Huy*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Đức Nhân*
Số SV có mặt: *31*
Số bài thi: *31*
Số tờ giấy thi: *31*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B	1	<i>Bảo</i>	6,7	3,0	4,5	
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	03/12/2005	CCQ2318B	1	<i>Bảo</i>	7,3	5,0	5,9	
3	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A	1	<i>Bảo</i>	6,3	3,0	6,3	
4	2123180011	Trần Tấn Bảo	02/04/2005	CCQ2318A	1	<i>Bảo</i>	6,7	6,0	6,3	
5	2123180035	Trần Tiến Bình	21/09/2005	CCQ2318A	1	<i>Bình</i>	7,7	3,5	5,2	
6	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A	1	<i>Bon</i>	7,7	3,5	5,2	
7	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A	1	<i>Cảnh</i>	7,0	5,0	5,8	
8	2123180010	Võ Hoàng Chánh	28/10/1995	CCQ2318A	1	<i>Chánh</i>	8,0	4,5	5,9	
9	2123180067	Nguyễn Văn Danh	26/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Danh</i>	7,3	6,0	6,5	
10	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B	1	<i>Định</i>	7,3	0	2,9	
11	2123180061	Lương Duy Đoan	06/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Đoan</i>	7,0	0	2,8	
12	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B	1	<i>Đông</i>	7,0	4,5	5,5	
13	2123180039	Huỳnh Thái Dương	10/01/2005	CCQ2318B	1	<i>Dương</i>	8,0	2,0	4,4	
14	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A	1	<i>Duy</i>	8,7	8,0	8,3	
15	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A	1	<i>Hạ</i>	7,0	6,0	6,4	
16	2123180005	Đoàn Công Hiến	02/08/2005	CCQ2318A	1	<i>Hiến</i>	7,3	0	2,9	
17	2123180024	Phạm Xuân Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A	1	<i>Hiệp</i>	6,0	2,0	3,6	
18	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A	1	<i>Hưng</i>	6,3	4,5	5,2	
19	2121180023	Lê Đăng Huy	28/04/2003	CCQ2118A	1	<i>Huy</i>	6,3	4,5	5,2	
20	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B	1	<i>Khang</i>	7,7	0	3,1	
21	2123180017	Đặng Duy Khánh	26/03/2005	CCQ2318A	1	<i>Khánh</i>	6,3	1,5	3,4	
22	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh Khoa	31/03/2005	CCQ2318A	1	<i>Khoa</i>	6,3	0	2,5	
23	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A	1	<i>Kiên</i>	7,0	1,0	3,4	
24	2123180051	Trương Gia Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B	1	<i>Kiệt</i>	6,7	2,0	3,9	
25	2123180068	Lê Văn Lương	20/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Lương</i>	8,3	8,5	8,4	
26	2123180129	Dương Nhật Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A	1	<i>Nguyên</i>	6,7	2,5	4,2	
27	2123180056	Trần Ngọc Phong	08/08/2005	CCQ2318B	1	<i>Phong</i>	6,7	6,5	6,6	
28	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	07/08/2005	CCQ2318A	1	<i>Phú</i>	6,3	3,5	4,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2024-2025)

Môn học: Đo lường và điều khiển hệ thống
lạnh (22815801)
Ngày thi: 11/11/2024
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: B107

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Bích*
Cán bộ coi thi 2: *Trần Thị Kiên Duyên*
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Đình Hoàng*
G.Viên chấm thi 2: *Đỗ Quang Huy*
Số SV có mặt: *31*
Số bài thi: *31*
Số tờ giấy thi: *31*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Phụ	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123180122	Nguyễn Tấn	Phú	07/01/2005	CCQ2318A	1	Phú	7,0	5,0	5,8	
30	2123180033	Hồ Vũ	Phước	22/03/2002	CCQ2318A	1	phuc	6,7	6,0	6,3	
31	2123180099	Huỳnh Vũ Minh	Quân	05/06/2005	CCQ2318A	1	Quân	6,7	4,0	5,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Môn học: Đo lường và điều khiển hệ thống
lạnh (22815801)

Ngày thi: 11/11/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B108

Cán bộ coi thi 1: *Thầy Nguyễn Thái*
Cán bộ coi thi 2: *Trần Thị Kiều*
G.Viên chấm thi 1: *Đỗ Quang Huy*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Văn Minh*

Số SV có mặt: *27*
Số bài thi: *27*
Số tờ giấy thi: *27*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Quê	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180009	Lê Anh	Quận	15/03/2005	CCQ2318A	1	<i>Quân</i>	7,0	3,0	4,6	
2	2123180063	Nguyễn Minh	Quận	04/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Minh</i>	6,3	4,5	5,2	<i>✓</i>
3	2122180044	Huỳnh Nhật	Quang	10/08/2004	CCQ2218B			7,0			
4	2123180028	Trần Ngọc	Quý	04/02/2005	CCQ2318A	1	<i>Ngọc</i>	8,3	6,5	7,2	
5	2123180002	Lê Chí	Tâm	01/09/2004	CCQ2318A	1	<i>Chí</i>	7,0	6,0	6,4	
6	2123180049	Trương Thành	Tâm	05/11/2005	CCQ2318B	1	<i>Thành</i>	6,7	0	2,7	
7	2123180121	Phạm Duy	Thái	28/06/2005	CCQ2318B	1	<i>Duy</i>	7,0	2,5	4,3	
8	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A	1	<i>Đức</i>	7,3	4,0	5,3	
9	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Quang</i>	7,3	8,0	7,7	
10	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A	1	<i>Công</i>	6,7	6,0	6,3	
11	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	CCQ2318B	1	<i>Văn</i>	6,3	9,0	2,5	
12	2123180059	Nguyễn Huỳnh	Thống	12/07/2005	CCQ2318B			0,0			
13	2121180034	Nguyễn Quang	Thường	07/03/2003	CCQ2118A			0,0			
14	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A	1	<i>Anh</i>	6,7	6,0	6,3	
15	2123180031	Nguyễn Thành	Tỉnh	01/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Thành</i>	6,3	2,0	3,7	
16	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tỉnh	26/08/2005	CCQ2318B	1	<i>Bảo</i>	7,0	4,0	5,2	
17	2123180120	Nguyễn Thanh	Toàn	17/09/2005	CCQ2318B			6,3			
18	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B	1	<i>Kế</i>	6,7	6,0	6,3	
19	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A	1	<i>Sĩ</i>	6,7	5,0	5,7	
20	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	1	<i>Thanh</i>	6,3	4,0	4,9	
21	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Kế</i>	6,7	1,0	3,3	
22	2123180071	Long Thanh	Tuấn	27/12/2005	CCQ2318B	1	<i>Thanh</i>	6,3	4,0	4,9	
23	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B	1	<i>Minh</i>	6,3	6,0	6,1	
24	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Quang</i>	7,0	7,5	7,3	
25	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Anh</i>	7,0	6,0	6,4	
26	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B	1	<i>Quốc</i>	7,0	5,0	5,8	
27	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	1	<i>Quang</i>	6,7	6,5	6,6	
28	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B	1	<i>Trọng</i>	6,0	1,5	3,3	

Học kỳ 1 (2024-2025)

Phòng thi: B108

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123180014	Nguyễn Hoàng Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	1		6,3	25	40	
30	2123180042	Nguyễn Xuân Vũ	26/12/2005	CCQ2318B	1		6,7	00	27	